

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trung Thành và ông Võ Bá Lưu**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Văn Anh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản P, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên bị Đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 336-QĐ/UBKTHU ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quảng Ninh; con ông Hồ Văn D (đã chết) và con bà Hồ Thị H; vợ: Hồ Thị D, sinh 1996; có 03 con, lớn nhất sinh 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Trọng H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Do ông Nguyễn Sơn H – Phó Chủ tịch UBND xã đại diện, có mặt.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01 năm 2022 Hồ V (sinh năm 1993 ở Bản P, xã Tr, huyện Q) mua 01 mảnh đất rừng sản xuất của ông Hồ Văn L với giá 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm ngàn đồng). Sau khi thực hiện giao dịch mua bán đất xong, Hồ V chưa xác định rõ địa giới của mảnh đất mới mua của ông Hồ Văn L, chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật mà đã thuê Hồ Thị M (sinh năm 1995), Hồ Thị G (sinh năm 1970) và Hồ Thị H (sinh năm 1978) cùng trú ở bản R, xã Tr để cùng với Hồ V chặt phát cây rừng làm rẫy trồng keo trầm dẫn đến việc chặt phát cây rừng với diện tích 1,75ha (17.500 m²) tại khoảnh 91 tiểu khu 337 do Ủy ban nhân dân xã Tr quản lý. Đến ngày 15/02/2022 UBND xã Tr phối hợp với Trạm kiểm lâm Trường Sơn, Đồn Biên phòng Lâm Mô, Chi nhánh lâm trường Trường Sơn lập biên bản kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh xử lý.

Ngày 13/5/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh có quyết định trưng cầu giám định số: 75/QĐ-TCGD về việc trưng cầu Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình giá định thiệt hại rừng.

Ngày 15/6/2022, Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định số 502/KLGD-KL: “Khu vực bị tác động thuộc khoảnh 91, tiểu khu 337 xã Tr, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Diện tích bị thiệt hại 1,75ha; Loại rừng tự nhiên; Trạng thái rừng: rừng tự nhiên nghèo; Chức năng (theo quy hoạch ba loại rừng) là: Rừng sản xuất; Thiệt hại về lâm sản Tổng trữ lượng gỗ bình quân trên diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá là 88,410 m³; trong đó: Gỗ nhóm IV là 4,795 m³, nhóm VI là 1,400 m³, nhóm VII là 6,790 m³, nhóm VIII là 74,425 m³; Cây có đường kính từ 5,0 cm đến 33 cm; Về Thành phần loài cây: trên hiện trường bị chặt phá, tại ô tiêu chuẩn có 07 loài cây gỗ gồm: Baбет, Bời lời, Đền, Mò cua, Sp6, Sung và Uơi”.

Ngày 01/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh có Bản kết luận định giá số 14/KLĐG kết luận: Gỗ nhóm IV (Bời lời), tổng trữ lượng 4,795 m³ có giá trị 4,795 m³ x 3.700.000 đồng x 60% = 10.644.900 đồng; Gỗ nhóm VI (Sp6) tổng trữ lượng 1,400 m³ có giá trị 1,400 m³ x 2.000.000 đồng x 60% = 1.680.000 đồng; Gỗ nhóm VII gồm các loại: Uơi, Đền, Mò cua tổng trữ lượng 6,790 m³ có giá trị 6,790 m³ x 1.500.000 đồng x 60% = 6.111.000 đồng; Gỗ nhóm VIII gồm các loại Sung, Baбет tổng trữ lượng 74,425 m³ có giá trị 74,425 m³ x 1.500.000 đồng x 60% = 67.882.500 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản theo Kết luận định giá là 86.318.400 đồng (Tám mươi sáu triệu, ba trăm mười tám nghìn, bốn trăm đồng).

Bản Cáo trạng số 48/CT- VKS -KT ngày 07/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hồ V về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã Quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Anh phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt: Bị cáo Hồ V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ V phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Quảng Ninh 86.318.400 đồng (Tám mươi sáu triệu, ba trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng) được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

Trong hạn luật định, ngày 19/01/2023 bị cáo Hồ V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo;

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.\

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, bị cáo Hồ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định: Tuyên bị cáo Hồ

V phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, là Đảng viên, có đủ năng lực hành vi, nhưng do khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng, bị cáo không tiến hành các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật mà tự thuê người chặt, phát cây tại vị trí, địa điểm rừng thuộc khoảnh 91, tiểu khu 337 do UBND xã Tr quản lý, loại rừng tự nhiên; Trạng thái rừng: rừng tự nhiên nghèo; Chức năng (theo quy hoạch ba loại rừng) là: Rừng sản xuất. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển tài nguyên của nhà nước về rừng nên cần phải được xử phạt nghiêm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số Bru Vân Kiều trình độ nhận thức pháp luật hạn chế; UBND xã Tr và các tổ chức đoàn thể xã Tr có văn bản đề nghị Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ V được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình được thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có tự nguyện nộp thêm 2.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 27/3/2023, bị hại và các tổ chức đoàn thể tại xã Tr tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 357; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Hồ V 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại rừng", thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/4/2023).

Giao bị cáo Hồ V cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/4/2023).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS h.Quảng Ninh;
- Công an h. Quảng Ninh;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND xã Tr, h Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn